TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **11**/2020/HS-ST
Ngày 11/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Binh và bà Vũ Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 13/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 27/02/2020 đối với:

Bị cáo: **Trần Thị Đ**, sinh năm 1987 tại Hưng Yên. Quê quán: thôn TC, xã NT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Trú quán : thôn PT, xã HA, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con ông: Trần Đình T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Chồng: Phạm Văn P; sinh năm 1982 và có 02 con sinh năm 2013 và sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Đoàn Thị V; sinh năm 1975; trú tại: thôn ĐL, thị trấn LĐ, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đình N; sinh năm 1984; trú tại: thôn TC, xã NT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 06/12/2019, Trần Thị Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển số: 89B1-841.08 đến cửa hàng bán giầy dép của chị Đoàn Thị V, sinh năm 1975; trú tại thôn ĐL, thị trấn LĐ, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên để mua giầy. Trong khi đang chọn thì Đ nhìn thấy trên giá đựng giầy có 01 túi xách bằng vải dù màu nâu - đen và phát hiện trong túi có tiền nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách trên. Lợi dụng lúc cửa hàng của chị V đông khách, không có ai để ý nên Đ đã trộm cắp

chiếc túi xách, cầm ở tay rồi đi ra lấy xe mô tô và điều khiển xe về nhà. Trên đường đi thì thấy điện thoại của chị V đổ chuông, Đ dừng xe tắt nguồn điện thoại rồi đút điện thoại hiệu OPPO loại A7 của chị V vào túi áo đang mặc. Khi về đến nhà thì Đ phát hiện bị rơi mất chiếc điện thoại di động trên, mở kiểm tra trong túi xách vừa trộm cắp được có số tiền 21.090.000 đồng (gồm nhiều loại tiền có mệnh giá khác nhau), 02 tờ hóa đơn bán lẻ "Toàn Thanh" và 02 hóa đơn bán lẻ "Long Tuyến'. Đ lấy ra 100.000 đồng để mua thức ăn, số tiền còn lại là 20.990.000đồng Đ để lại trong túi xách và cất giấu tại nhà mình.

Ngày 06/12/2019, chị Đoàn Thị V có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện KĐ về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 túi xách vải dù màu nâu đen bên trong có khoảng 25.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO loại A7 màu trắng bạc.

Qua rà soát đối tượng trên địa bàn, Cơ quan điều tra - Công an huyện KĐ tiến hành triệu tập đối với Trần Thị Đ. Tại Cơ quan điều tra Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 túi xách bằng vải dù màu nâu đen, số tiền 20.990.000đồng, 02 hóa đơn bán lẻ "Toàn Thanh", 02 hóa đơn bán lẻ "Long Tuyến". Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện KĐ tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Thị Đ thu giữ: 01 áo giả da màu xanh rêu, 01 quần vải nữ màu đỏ của Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển số: 89B1-84.108, 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng, 01 khẩu trang màu vàng tại gian bếp nhà Đ.

Kết luận định giá tài sản số 79/HĐĐG-KL ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện KĐ kết luận: 01 túi bằng vài dù màu nâu-đen trị giá 100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A7 màu trắng bạc trị giá 2.750.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 23/12/2019, Trần Thị Đ đã tự nguyện giao nộp bồi thường cho chị V số tiền 2.850.000 đồng, gồm 100.000 đồng Đ đã tiêu sài cá nhân và trị giá chiếc điện thoại di động của chị V. Chị V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu Đ phải bồi thường thêm.

Cáo trạng số 12/CT-VKSKĐ ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ đã truy tố Trần Thị Đ về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa sai lầm, khuyết điểm của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thị Đ về tội Trộm cắp tài sản. Đại diện VKS đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện KĐ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại là chị Đoàn Thị V, lời khai của những người làm chứng mô tả về đặc điểm nhận dạng đối tượng, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 06/12/2019 Trần Thị Đ đến cửa hàng bán giầy dép của chị Đoàn Thị V ở chợ Ngàng thuộc thôn ĐL, thị trấn LĐ, huyện KĐ để mua giầy. Đ phát hiện trên giá đựng giầy có 01 túi xách màu nâu đen nên lợi dụng lúc chị V không để ý Đ đã lấy chiếc túi xách trên, rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô đi thẳng về nhà. Kết quả điều tra xác định chiếc túi xách của chị V trị giá 100.000đ, bên trong có 21.090.000đồng, 01 điện thoại OPPO, loại A7, màu trắng-bạc trị giá 2.750.000 đồng và 04 hóa đơn mua hàng. Tổng trị giá tài sản Đ đã trộm cắp của chị V là 23.940.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì lòng tham, bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở để trộm cắp tài sản, gây tâm lý hoang mang cho các tiểu thương buôn bán tại chợ và gây mất trật tự trị an. Vì vậy, cần phải bị xét xử tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng là bài học cảnh giác, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội.

Ngay sau khi vụ việc bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục thành khẩn nhận tội và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trả cho chị V trị giá chiếc điện thoại OPPO bị mất là 2.750.000đ và 100.000đ bị cáo đã tiêu đi. Quá trình điều tra người bị hại chị Đoàn Thị V có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó,

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo là phụ nữ, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và có nhân thân tốt. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số tiền 20.990.000đồng, 01 túi xách bằng vải dù màu nâu đen và 04 hóa đơn bán lẻ là của chị Đoàn Thị V bị mất, Cơ quan điều tra - Công an huyện KĐ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị V là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa mầu trắng, 01 áo giả da mầu xanh rêu, 01 quần vải màu đỏ- tím và 01 khẩu trang đều đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tư trang cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 89B1-84.108 xác định thuộc sở hữu của anh Trần Đình N cho Trần Thị Đ mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan CSĐT - Công an huyện KĐ đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị V trị giá chiếc điện thoại OPPO là 2.750.000đ và số tiền 100.000đ bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân. chị Đoàn Thị V đã nhận lại đủ và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ **01** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thị Đ cho UBND xã HA, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách , nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm

nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bả n án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hành phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Trần Thị Đ 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa mầu trắng, 01 áo giả da mầu xanh rêu, 01 quần vải màu đỏ-tím và 01 khẩu trang đều đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết các vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/02/2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án văng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Huy